Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8428.10

Mã HS	8428.10
Mô tả hàng hóa	Máy nâng hạ, giữ, xếp hoặc dỡ hàng khác (ví dụ, thang máy (lift), thang cuốn, băng tải, thùng cáp treo) / - Thang máy (lift) và tời nâng kiểu gầu nâng (trục tải thùng kíp):
Đơn vị	
Thời điểm tạo	06/11/2026 14:37:42
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/842810/

3 dòng thuế thuộc 8428.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8428.10.31	Máy nâng hạ, giữ, xếp hoặc dỡ hàng khác (ví dụ, thang máy (lift), thang cuốn, băng tải, thùng cáp treo) / - Thang máy (lift) và tời nâng kiểu gầu nâng (trục tải thùng kíp): / - - Thang máy (lift): / - - - Để chở người	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8428.10.39	Máy nâng hạ, giữ, xếp hoặc dỡ hàng khác (ví dụ, thang máy (lift), thang cuốn, băng tải, thùng cáp treo) / - Thang máy (lift) và tời nâng kiểu gầu nâng (trục tải thùng kíp): / - - Thang máy (lift): / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8428.10.40	Máy nâng hạ, giữ, xếp hoặc dỡ hàng khác (ví dụ, thang máy (lift), thang cuốn, băng tải, thùng cáp treo) / - Thang máy (lift) và tời nâng kiểu gầu nâng (trục tải thùng kíp): / - - Tời nâng kiểu gầu nâng (trục tải thùng kíp)	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.